

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 03/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035;

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Công Thương tại Văn bản số 22/TTr-SCT ngày 29/4/2026 (có văn bản gửi kèm theo); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của các cấp, các ngành và cộng đồng doanh nghiệp; khai thác hiệu quả các cơ hội từ Cộng đồng Kinh tế ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do (FTA), góp phần thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu và mở rộng thị trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Gắn việc thực hiện Kế hoạch với đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; thúc đẩy sản xuất xanh, tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp; bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả, tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) tại Việt Nam; góp phần xây dựng nền kinh tế của tỉnh hội nhập sâu rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ hội nhập khu vực và quốc tế, hướng tới phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu tăng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN bình quân khoảng 7-9%/năm, tập trung vào các mặt hàng chủ lực của tỉnh như: thép, năng lượng, ô tô, xe máy, nông lâm thủy sản chế biến và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Đến năm 2030, có khoảng 60-70% doanh nghiệp xuất khẩu, có hoạt động xuất nhập khẩu thường xuyên trên địa bàn tỉnh được tiếp cận thông tin, đào tạo, tư vấn về hội nhập ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do (FTA), quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và phòng vệ thương mại; giai đoạn 2026-2030 hỗ trợ trên 1.000 lượt doanh nghiệp tham gia các hoạt động hội nhập.

- Phát triển hệ thống logistics gắn với các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Khu kinh tế Vũng Áng và các khu vực cửa khẩu; nâng cao năng lực kết nối hạ tầng giao thông, kho bãi, vận tải và dịch vụ logistics, góp phần giảm chi phí logistics và hỗ trợ hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; phấn đầu đến năm 2030 có khoảng 60-70% doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường thu hút đầu tư từ các nước ASEAN vào các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh; thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của tỉnh trong hợp tác kinh tế ASEAN.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu quả điều phối

- Tổ chức rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, logistics, thương mại điện tử, chuyển đổi số, phát triển xanh và kinh tế tuần hoàn; bảo đảm phù hợp với các cam kết trong khuôn khổ ASEAN, các hiệp định thương mại tự do và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Lồng ghép nội dung hội nhập kinh tế quốc tế và ASEAN vào Quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, đề án của các sở, ngành, địa phương; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong triển khai hội nhập ASEAN; tăng cường cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; thu hút đầu tư từ các nước ASEAN vào các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Cộng đồng ASEAN và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045

- Triển khai truyền thông diện rộng, thúc đẩy nhận thức sâu sắc về Cộng đồng Kinh tế ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp về cơ hội, thách thức trong tiến trình hội nhập.

- Cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ về thị trường ASEAN, chính sách thương mại, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại và rào cản kỹ thuật; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, truyền thông đa phương tiện; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức trung gian.

3. Thúc đẩy vận động, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Đẩy mạnh công tác vận động, huy động và lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, các cơ chế hỗ trợ trong khuôn khổ ASEAN và các đối tác, các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân và các nguồn hợp pháp khác để triển khai hiệu quả Kế hoạch.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm như phát triển hạ tầng logistics, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập và phát triển bền vững.

- Khuyến khích thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công – tư (PPP), tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong triển khai các chương trình, dự án liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bảo đảm việc phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực được thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, hiệu quả; tránh chồng chéo, trùng lặp; nâng cao hiệu quả giám sát, đánh giá việc sử dụng nguồn lực.

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc huy động và sử dụng nguồn lực; chủ động đề xuất, tranh thủ nguồn hỗ trợ từ Trung ương và các tổ chức quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ hội nhập

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về thương mại quốc tế, logistics, chuyển đổi số, ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt tại Sở Công Thương và các đơn vị liên quan; chú trọng kỹ năng về FTA, logistics, thương mại quốc tế, chuyển đổi số và ngoại ngữ.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cấp cơ sở (xã, phường) nhằm nâng cao khả năng hỗ trợ doanh nghiệp và nắm bắt hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

5. Tăng cường khai thác hiệu quả các FTA giữa ASEAN và các đối tác (ASEAN+, RCEP)

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, tư vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp về hội nhập ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do (FTA), quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng vệ thương mại và kỹ năng xuất khẩu; nâng cao năng lực tận dụng các cam kết hội nhập.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc; đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của thị trường ASEAN và các nước đối tác; từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực.

- Tăng cường tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp tận dụng ưu đãi thuế quan từ các FTA; hỗ trợ thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); kịp thời cảnh báo và hỗ trợ xử lý các rào cản thương mại, phòng vệ thương mại phát sinh.

- Thúc đẩy liên kết sản xuất - tiêu thụ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất; hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn với thị trường ASEAN.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại và quản trị; khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại và hiệp hội ngành hàng để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường, đối tác và hệ thống phân phối trong khu vực ASEAN và các nước đối tác.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, tìm kiếm và mở rộng thị trường ASEAN cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

(có Phụ lục nhiệm vụ và giải pháp chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, đồng bộ, đúng tiến độ; lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ thường xuyên của ngành, địa phương.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai; kịp thời trao đổi, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp.

2. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch; hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập ASEAN và tận dụng các FTA.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

- Chủ trì tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn; tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với phân cấp và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Chủ trì tham mưu lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của tỉnh; bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả và tránh chồng chéo.

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh ban hành chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm trong đó có các giải pháp thu hút đầu tư từ các quốc gia ASEAN và các lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn như công nghiệp chế biến, năng lượng, logistics, hạ tầng khu công nghiệp và dịch vụ.

- Chủ trì xây dựng, cập nhật danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư phù hợp với định hướng phát triển và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, nền tảng số phục vụ quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và sản xuất, kinh doanh.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin về hội nhập ASEAN trên các nền tảng số và hệ thống thông tin của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, chuyển giao công nghệ.

5. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì tham mưu tăng cường hợp tác quốc tế, kết nối với các địa phương, đối tác trong ASEAN.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại và quảng bá hình ảnh của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hành động triển khai Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Định kỳ (đợt xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ 2031-2035
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

| STT | Nội dung nhiệm vụ, giải pháp | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian |
|---|--|------------------------|---|------------------|
| 1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách và điều phối | | | | |
| 1.1 | Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, logistics, thương mại điện tử, chuyển đổi số, phát triển xanh và kinh tế tuần hoàn, bảo đảm phù hợp với các cam kết ASEAN và các FTA | Sở Công Thương | Sở Tài chính, Sở KH&CN, các sở, ngành liên quan | 2026-2030 |
| 1.2 | Lồng ghép nội dung hội nhập kinh tế quốc tế và ASEAN vào Quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của tỉnh | Sở Tài chính | Các sở, ngành, UBND xã/phường | Thường xuyên |
| 1.3 | Thiết lập đầu mối theo dõi, điều phối, tổng hợp thông tin và báo cáo | Sở Công Thương | Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành | 2026-2027 |
| 1.4 | Thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng doanh | Sở Công Thương | Sở KH&CN, Hiệp hội DN | Thường xuyên |

| | | | | |
|-----|--|----------------|--------------------------------------|-----------|
| | ngành, hiệp hội ngành hàng về hội nhập ASEAN và các FTA | | | |
| 1.5 | Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục trong các lĩnh vực liên quan đến đầu tư, thương mại, xuất nhập khẩu; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp | Các sở, ngành | Văn phòng UBND tỉnh | 2026-2030 |
| 1.6 | Xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên thu hút đầu tư từ các nước ASEAN vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, năng lượng, logistics và hạ tầng khu công nghiệp | Sở Tài chính | Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương, BQL KKT | Hàng năm |
| 1.7 | Rà soát, đơn giản hóa và chuẩn hóa quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan | Các sở, ngành | Sở KH&CN, Văn phòng UBND tỉnh | 2026-2030 |
| 1.8 | Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến hội nhập ASEAN; kịp thời phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc | Sở Công Thương | Sở Tài chính, các sở, ngành | Hàng năm |

| 2. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức | | | | |
|--|--|----------------|--|--------------|
| 2.1 | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), các Hiệp định thương mại tự do (FTA) và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế tới cán bộ, doanh nghiệp và người dân | Sở Công Thương | Các sở, ngành, UBND xã/phường | Hàng năm |
| 2.2 | Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề về hội nhập ASEAN, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp | Sở Công Thương | Sở Tài chính, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Hàng năm |
| 2.3 | Xây dựng, cập nhật và cung cấp thường xuyên thông tin về thị trường ASEAN, chính sách thương mại, rào cản kỹ thuật, cảnh báo phòng vệ thương mại | Sở Công Thương | Các cơ quan Trung ương, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Thường xuyên |
| 2.5 | Ứng dụng công nghệ số, nền tảng trực tuyến để tuyên truyền, phổ biến chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin hội nhập | Sở KH&CN | Sở Công Thương | 2026-2030 |
| 2.5 | Phát huy vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức xúc tiến thương mại trong tuyên truyền, tư vấn và hỗ trợ hội nhập ASEAN | Sở Công Thương | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Thường xuyên |
| 2.6 | Cung cấp các tài liệu về hội nhập ASEAN, FTA, quy tắc xuất xứ và các quy định kỹ thuật | Sở Công Thương | Sở KH&CN, các sở ngành liên | 2026-2028 |

| | | | | |
|--|---|---------------------------|-------------------------------|-----------|
| | | | quan | |
| 2.7 | Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hội nhập ASEAN cho cán bộ cấp cơ sở (xã, phường), hợp tác xã, hộ kinh doanh | Sở Nội vụ, Sở Công Thương | UBND xã/phường | Hằng năm |
| 3. Nhóm giải pháp về huy động nguồn lực | | | | |
| 3.1 | Rà soát, xây dựng kế hoạch huy động và lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, các chương trình, dự án hợp tác quốc tế để triển khai Kế hoạch | Sở Tài chính | Sở Công Thương, các sở, ngành | 2026-2027 |
| 3.2 | Tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách phù hợp với khả năng cân đối, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm như logistics, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp | Sở Tài chính | Các sở, ngành | Hằng năm |
| 3.3 | Xây dựng, cập nhật danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư phù hợp với định hướng phát triển và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế | Sở Tài chính | BQL KKT, Sở Công Thương | 2026-2030 |
| 3.4 | Tăng cường thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP); huy động nguồn lực từ doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia phát triển hạ tầng và dịch vụ | Sở Tài chính | Các sở, ngành liên quan | 2026-2030 |

| | | | | |
|---|--|----------------|------------------------------|--------------|
| 3.5 | Chủ động xây dựng, đề xuất các dự án hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, đối tác ASEAN và các chương trình hỗ trợ của Trung ương | Sở Ngoại vụ | Sở Tài chính, Sở Công Thương | Thường xuyên |
| 3.6 | Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực; bảo đảm tránh chồng chéo, trùng lặp giữa các chương trình, dự án | Sở Tài chính | Các đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| 3.7 | Nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, đánh giá việc sử dụng nguồn lực; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục tiêu và tiết kiệm, hiệu quả | Sở Tài chính | Thanh tra tỉnh, các đơn vị | Hàng năm |
| 3.8 | Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, đào tạo và hỗ trợ hội nhập | Sở Công Thương | Hiệp hội DN | Thường xuyên |
| 4. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực | | | | |
| 4.1 | Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế, tập trung vào các lĩnh vực thương mại quốc tế, logistics, chuyển đổi số và ngoại ngữ | Sở Nội vụ | Sở Công Thương, Sở KH&CN | 2026-2027 |
| 4.2 | Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm | Sở Nội vụ | Sở Công Thương | Hàng năm |

| | | | | |
|---|--|-----------------------|------------------------------------|--------------|
| | công tác hội nhập ASEAN và các FTA | | | |
| 4.3 | Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cấp cơ sở (xã, phường) về kiến thức hội nhập, kỹ năng hỗ trợ doanh nghiệp và nắm bắt hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn | Sở Nội vụ | UBND xã/phường | Hằng năm |
| 4.4 | Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu; nâng cao kỹ năng quản trị, marketing quốc tế và chuyển đổi số | Sở Công Thương | Hiệp hội DN | Hằng năm |
| 4.5 | Đẩy mạnh liên kết với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ hội nhập | Sở Giáo dục & Đào tạo | Sở Ngoại vụ, các đơn vị | Thường xuyên |
| 5. Nhóm giải pháp về khai thác FTA | | | | |
| 5.1 | Tổ chức đào tạo, tập huấn, tư vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp về các FTA (ASEAN+, RCEP), quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng vệ thương mại và kỹ năng xuất khẩu | Sở Công Thương | Sở Tài chính, Hiệp hội DN | Hằng năm |
| 5.2 | Cung cấp thông tin, cảnh báo sớm về thị trường ASEAN, rào cản kỹ thuật, phòng vệ thương mại | Sở Công Thương | Sở Tài chính, các đơn vị liên quan | 2026-2030 |
| 5.3 | Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn | Sở KH&CN | Sở Công Thương, Hiệp hội doanh | 2026-2030 |

| | | | | |
|-----|--|---|------------------------------------|--------------|
| | gốc; đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường ASEAN và các nước đối tác | | ngiệp | |
| 5.4 | Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng ưu đãi thuế quan; hỗ trợ thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và các thủ tục về xuất nhập khẩu. | Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực XI | Hiệp hội doanh nghiệp | Thường xuyên |
| 5.5 | Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu, mở rộng thị trường ASEAN cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh | Sở Công Thương | Sở Ngoại vụ, Hiệp hội Doanh nghiệp | Hàng năm |
| 5.6 | Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu; tham gia các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới | Sở Công Thương, Sở KH&CN | Sở Công Thương | 2026-2030 |
| 5.7 | Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thương vụ Việt Nam để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, đối tác và hệ thống phân phối | Sở Ngoại vụ | Sở Công Thương | Thường xuyên |

UBND TỈNH HÀ TĨNH